TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HSST
Ngày: 25/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Phạm Ngọc Trưng và bà Đỗ Thị Hải

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Quách Thị Giang– Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Vi Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2023/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm T– sinh ngày 01/01/1978, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa (học vấn): 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm T, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 04/7/2019, bị Công an huyện Tuy An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Phạm Thân chưa chấp hành.

Nhân thân: Ngày 25/05/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên tuyên phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản. Năm 2010, chấp hành xong hình phạt và các quyết định của bản án.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 22/9/2023; có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Anh Hồ Chí T1, sinh năm 1997; Trú tại: thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (Có đơn xét xử vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1991; Trú tại: thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

** Người làm chứng*:

- Bà Dương Thị T2, sinh năm 1976; Trú tại: thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (Có đơn xét xử vắng mặt).

- Anh Lê Văn L1, sinh năm 2003; Trú tại: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 28 tháng 5 năm 2021, Phạm T thấy Hồ Chí T1 đang nằm ngủ trên võng ngoài hiên nhà ông Hồ T4 (đã chết) thuộc thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, bên cạnh đang sạc điện thoại nên T nảy sinh ý định trộm cắp. T trèo qua tường rào cổng nhà ông T4, rút dây sạc, lén lút lấy điện thoại di động hiệu Iphone 6S, có vỏ màu hồng bạc bên trong có một sim điện thoại của T1 bỏ vào túi quần và trèo qua tường rào tẩu thoát. Sau đó, T đi bộ vào xã A, huyện T bán điện thoại trên cho ông Huỳnh Văn H là chủ cửa hàng điện thoại di động L (nay là H) với giá 1.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 24/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: điện thoại hiệu Iphone 6S, có vỏ màu hồng bạc trị giá 2.950.000 đồng, 01 sim điện thoại Viettel trị giá 150.000 đồng.

Vật chứng vụ án: điện thoại hiệu Iphone 6S, có vỏ màu hồng bạc và 01 sim điện thoại Viettel, cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường;

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSTA ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An truy tố bị cáo Phạm T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét cho bị cáo.

- Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, trình bày: Ngày 28/5/2021, bị hại bị ông T lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S và thẻ sim, nhưng do ông T hoàn cảnh khó khăn nên bị hại không yêu cầu ông T bồi thường và đề nghị HĐXX xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo: Phạm T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm T từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/9/2023.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

- Về vật chứng vụ án: cơ quan điều tra không thu giữ được nên đề nghị HĐXX không xét.

Trong phần đối đáp, không phát sinh tranh luận gì. Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 28/5/2021, tại thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, Phạm T có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, có vỏ màu hồng bạc kèm thẻ sim của Hồ Chí T1 tổng trị giá 3.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, Cáo trạng của VKSND huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Phạm T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác là đối tượng được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cho nhu cầu cá nhân, mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, từng có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, từng bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không tích cực sửa chữa lỗi lầm, không lo tu chí làm ăn mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là thể hiện thái độ xem thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên

tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Xét thấy việc Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồ Chí T1 không có yêu cầu gì nên không xét.

[4] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Phạm T diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS;

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Phạm T 09 (chín) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 22/9/2023.

2. Về Trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo;

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Phú Yên (1)
- VKSND huyện Tuy An (1)
- VKSND tỉnh Phú Yên (1)
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tuy An (1)
- Sở Tư pháp (1)
- Chi cục THADS huyện Tuy An (1)
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tuy An
- Bị cáo (1); Bị hại (1); người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Diễm Huyền